

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74A/2023/HSST**

Ngày: 22/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phương Nam và bà Quách Thị Huệ.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 07/3/2023, đối với bị cáo:

Đoàn Văn B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/7/1992, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ dân phố H1, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: **0/12**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn Văn Đ (chết); con bà: Phan Thị H, sinh năm 1969; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình, không đi học văn hóa.

- Ngày 07/11/2011, bị Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng (Quyết định số 2336).

- Ngày 10/11/2017, bị Công an huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 1.300.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản (Quyết định số 01).

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Ngày 10/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 13/2018/HSST).

- Ngày 24/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 37/2020/HSST).

Ngày 1/9/2021 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương cho đến ngày phạm tội.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ từ ngày 26/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 02/10/2022 cho đến ngày 24/12/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phan Thị H, sinh năm 1969; trú tại: TDP H1, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị H, thuộc Công ty luật C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Tầng 1, Lô B16, Khu đô thị mới A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Bị hại: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1986; trú tại: TDP B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt;

Người làm chứng:

1. Chị Phan Thị V, sinh năm 1973; trú tại: TDP A1, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Xuân O, sinh năm 1955; trú tại: TDP M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt;

3. Chị Trần Thị L, sinh năm 1991; trú tại: TDP M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt;

4. Chị Đoàn Thị P, sinh năm 1996; trú tại: TDP H1, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt;

5. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; trú tại: 4/61 đường T1, TDP H1, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt;

6. Anh Nguyễn T, sinh năm 1972; trú tại: đường T1, TDP H1, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 26/9/2022, Đoàn Văn B ngủ dậy thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ một mình tìm kiếm nhà dân ở khu vực phường T, thành phố H tìm kiếm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến nhà số 02 kiệt 77 đường D, phường T, thành phố H thì B phát hiện cửa cổng chỉ khép hờ nên B mở cửa đột nhập vào bên trong. B phát hiện có 01 quần Jean dài, trong phòng ngủ của anh Đ nên lục tìm. B tìm kiếm trong túi quần bên phải, lấy được số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, B để quần lại ở phòng khách và tẩu thoát ra ngoài. B đi về nhà cất giấu ở trong phòng ngủ của mình số tiền 7.000.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng B mang theo người sau đó tiêu xài hết 166.000 đồng.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi B đang đi bộ trên đường thì bị Công an phường T phát hiện, bắt giữ và thu được số tiền 1.834.000 đồng trên người. Kiểm tra tại nhà của B ở số 5/68/1 đường T1, phường T, thành phố H, cơ quan cảnh sát

điều tra Công an thành phố H thu giữ số tiền 7.000.000 đồng Bình cất ở phòng ngủ. Tổng số tiền tang vật thu được trên người và nơi ở của Bình là 8.834.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 8.834.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại số tiền 8.834.000 đồng cho anh Lê Văn Đ. Anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 166.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an thành phố H tiến hành trưng cầu giám định tâm thần xác định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Đoàn Văn B. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 80/KLGĐ ngày 13/01/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung xác định:

Trước thời điểm gây án: Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có tật chứng tác phong đáng kể (F70.1); Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại thời điểm gây án: Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có tật chứng tác phong đáng kể (F70.1); Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm hiện tại: Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có tật chứng tác phong đáng kể (F70.1); Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đoàn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 15/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Đoàn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn B: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 451 Bộ luật tố tụng hình sự: Áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo B.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người làm chứng, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 26/9/2022, tại số nhà 02 kiệt 77 đường D, phường T, thành phố H, Đoàn Văn B đã lén lút đột nhập vào nhà trộm cắp của anh Lê Văn Đ 9.000.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi B đang đi bộ trên đường thì bị Công an phường T, thành phố H phát hiện bắt giữ.

Bị cáo Đoàn Văn B có 02 tiền án về tội: “ Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Đoàn Văn B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo mang tính cơ hội, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, khi phạm tội bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, trước đó đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo không có cơ hội tiếp tục phạm tội và răn đe giáo dục bị cáo.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đoàn Văn B là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, không phải là người bị mất năng lực trách nhiệm hình sự; đồng thời tại điều 21 Bộ luật hình sự quy định: “người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội khi đang mắc bệnh tâm thần làm

mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình mới không phải chịu trách nhiệm hình sự”. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận ý kiến của người bào chữa mà chỉ xem xét là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 8.834.000 đồng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là cho anh Lê Văn Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/9/2022 đến ngày 24/12/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của BC;
- Bị hại; người bào chữa;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức án phù hợp, bằng thời gian bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Tóm lại, tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" bao gồm năm nội dung sau:

1. Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau
2. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẻ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.
3. Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS, có thể cùng một khoản, có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.

4. Các hành vi phạm tội đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
5. Nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại.

Về phân trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Quang bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị Thuỷ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề xuất tại phiên tòa, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.